|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **XÃ MINH TÂN**Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Minh Tân, ngày 28 tháng 3 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai và thực hiện trong các lĩnh vực Chăn nuôi,**

**Thú y và Thủy sản; Nước sạch và VSMT nông thôn; Khuyến nông**

**và PTNN ứng dụng công nghệ cao**

*Căn cứ Công văn số 382/UBND-NN ngày 28/3/2022 của UBND huyện Lương Tài về việc đánh giá tình hình thực hiện các nội dung về lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Khuyến nông và PTNN ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện.*

UBND xã Minh Tân báo cáo tình hình thực hiện như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản**

***1.1. Tình hình chăn nuôi, thực hiện kê khai chăn nuôi***

- Tổng đàn trâu, bò có 13 con (trâu: 3 con; bò: 10 con)

- Tổng đàn lợn: 841 con, trong đó: (lợn nái: 89, đực giống 2 con; lợn thịt: 320 con; lợn nái hậu bị: 15; lợn con: 415 con)

- Tổng đàn gia cầm: 11.270 con, trong đó: (đàn gà: 9.770 con; đàn thủy cầm: 1.500 con).

- Đàn chó, mèo: 987 con

***1.2. Công tác sử dụng vật tư, hóa chất, vắc xin hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống dịch, tiêm phòng vụ ‘‘Xuân - Hè’’;***

-Căn cứ kế hoạch số 31 /KH- UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Lương Tài về triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trên địa bàn huyện Lương Tài. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 07 /KH-UBND ngày 21/3/2022 về triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trên địa bàn xã.

- Công tác triển khai kế hoạch tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi (từ ngày 15/3 đến ngày 15/4/2022): UBND xã chỉ đạo nhân viên thú y xã hướng dẫn thú y cơ sở, chủ hộ thực hiện tiêu hủy, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đảm bảo đúng quy trình vệ sinh thú y, tổ chức đồng loại ra quân phun hóa chất khử trùng vào ngày phát động tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường vào ngày 27/3/2022**,** đồng thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để kịp thời xử lý và ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

Tính đến ngày 30/3/2022, toàn xã có: 5/5 thôn đã đồng loạt ra quân tổng vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm, chuồng trại chăn nuôi, phát quang bụi rậm, làm sạch cơ giới….và rắc được 6 tấn vôi, phun được 95 lít hóa chất.

- UBND xã xây dựng Kế hoạch số 09 /KH-UBND ngày 30/ 03/ 2022 về Kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vụ Xuân –Hè năm 2022, hiện nay đang triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia, súc gia cầm theo kế hoạch của cấp trên.

***1.3. Công tác kiểm soát giết mổ động vật, buôn bán động vật, sản phẩm động vật.***

Nhu cầu tiêu thụ thực phẩm của người dân trên địa bàn không cao, chủ yếu thực phẩm lấy tại chợ dân sinh, toàn xã không có cơ sở giết mổ động vật.

**2. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn**

- Trên địa bàn xã có 01 nhà máy nước sạch đang hoạt động và đạt mức độ ổn định. Do UBND xã Minh Tân quản lý.

+ Công xuất thiết kế 760 m3 ngày đêm. Có số hộ đấu nối là 1.410 hộ, số hộ sử dụng là 1.410 hộ, đạt tỷ lệ số hộ sử dụng 100%;

 *(Có biểu chi tiết kèm theo).*

Nhìn chung, trạm cấp nước đảm bảo duy trì áp lực cấp nước, cung cấp ổn định, đủ lượng nước và bảo đảm chất lượng nước cấp theo quy chuẩn quy định; Có các giải pháp đối phó với các sự cố bất thường và các nguy cơ, rủi ro có thể xảy trong toàn bộ quá trình sản xuất, cung cấp nước sạch từ nguồn đến khách hàng sử dụng nước, giúp cho việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu các bệnh tật liên quan đến nước, phòng ngừa dịch bệnh và phát triển kinh tế xã hội; giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cấp nước trên địa bàn:

UBND xã thường xuyênchỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phục vụ của trạm cung cấp nước sạch trên địa bàn, đồng thời phối hợp với Trung tâm y tế, dự phòng tỉnh, lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước định kỳ theo quý, nhằm đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ cho nhân dân, đảm bảo yêu cầu.

- Công tác phối hợp quản lý bảo vệ nguồn nước và hệ thống công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã:

+ UBND xã thường xuyên tiếp nhận ý kiến của nhân dân chuyển đến giúp việc xử lý và điều hành kịp thời các sự cố và các vấn đề phát sinh hàng ngày; Có các đội ngũ cộng tác viên ổn định, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hàng tháng ghi chỉ số đúng ngày, bảo đảm chính xác thu và nộp tiền đầy đủ đúng thời gian quy định.

+ Công tác bảo vệ: được duy trì tốt, tại trạm thường xuyên có nhân viên trực bảo vệ an toàn hệ thống cung cấp nước.

- Công tác tuyên truyển, vận động, phổ biến, giáo dục quy định pháp luật đối với người dân để bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và nâng cao tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch:

Các ban ngành đoàn thể của xã đã tích cực vào cuộc vận động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nhân dân hiểu rõ tác dụng của nước sạch đối với sức khỏe bản thân, gia đình và xã hội, là chỉ tiêu quan trọng trong xây dựng nông thôn mới từ đó vận động các hộ gia đình còn lại sử dụng nước máy đảm bảo sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

Nguồn vốn xây dựng công trình cấp nước sạch do Ngân sách Tỉnh đầu tư. Người dân đóng tiền nước sạch dùng hàng tháng.

**Biểu: Hiện trạng cấp nước sạch trên địa bàn xã**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Nguồn nước** | **Đơn vị quản lý** | **Năm vận hành** | **Số hộ đấu nối (hộ)** | **Số hộ sử dụng (hộ)** | **Tỷ lệ số hộ sử dụng (%)** | **Ghi chú** |
|
| 1 | Nhà máy nước sạch Minh Tân | Nước mặt sông Thái Bình | UBND xã | 2009 | 1.410 | 1.410 | 100% |  |

**3. Về Khuyến nông và phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC**

***3.1. Kết quả công tác khuyến nông trên địa bàn năm 2021***

*3.1.1 Công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật*

UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức tập huấn 2 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ nông nghiệp cho 120 -150 hộ nông dân, nội dung chủ yếu:

*Về trồng trọt:* kỹ thuật thâm canh, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa và cây mầu vụ xuân, vụ mùa và vụ đông, được thực hiện tại tất cả các thôn trên địa bàn xã.

*Về chăn nuôi gia súc, gia cầm:* kỹ thuật nuôi và biện pháp phòng trị cho đàn vật nuôi, phương pháp chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học...

*Về nuôi trồng thuỷ sản:* kỹ thuật nuôi thâm canh và phòng trị bệnh cho cá; kỹ thuật nuôi giữ cá qua đông; nuôi các đối tượng thuỷ đặc sản; kỹ thuật chế biến thức ăn viên tổng hợp cho cá bằng một số nguyên liệu sẵn có tại địa phương...

*3.1.2. Công tác cung ứng các giống lúa:*UBND xã phối hợp vớiTrung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để chuyển giao KHKT gieo trồng các loại giống lúa mới, đem lại hiệu quả, năng xuất cao.

***3.2. Thực trạng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn;***

*- Về trồng trọt:*

+ Mô hình trồng trồng (măng tây xanh, cà chua, dưa chuột, cà rốt) trong nhà lưới, nhà màng áp dụng theo quy trình Viet Gap, diện tích 4,5 ha, công ty Hải Phong.

*- Về chăn nuôi:* Đến nay, trên địa bàn xãcó 05hộ chăn nuôi đã áp dụng công nghệ chuồng kín, máng ăn và xử lý chất thải chăn nuôi bằng công nghệ bioga phủ bạt, chế phẩm sinh học.

*- Về thủy sản*: Một số hộ đã áp dụng công nghệ nuôi thâm canh có sử dụng quạt nước, thức ăn công nghiệp và chế phẩm vi sinh trong xử lý môi trường ao nuôi, trên một số đối tượng như cá chép, trắm cỏ, rô phi… đem lại hiệu quả kinh tế cao. Việc nuôi cá lồng trên sông khá phát triển đến nay lên tới 167 lồng.

*Đánh giá chung:* Có thể nói các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đang được trú trọng đầu tư xây dựng và nhân ra diện rộng như: mô hình sản xuất rau an toàn trong nhà lưới, mô hình nuôi cá lồng trên sông góp phần hình thành các vùng sản xuất tập trung, tạo tiền đề cho việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn. Mặc dù sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định, song bên cạnh đó vẫn tồn tại, hạn chế nhất định như: Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp còn thấp; việc ứng dụng các công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất, công nghệ sinh học.. trong sản xuất nông nghiêp để ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm còn hạn chế; Việc nhân ra diện rộng những mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như mô hình rau an toàn trong nhà lưới, nhà kính… gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân do sản xuất nhỏ lẻ kết hợp với canh tác truyền thống nên việc thay đổi phương thức sản xuất cũng như nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhiều hạn chế; Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn, lực lượng lao động phải có trình độ quản lý và tay nghề cao, nên thường chỉ có cá nhân có điều kiện về năng lực, về vốn mới có thể vsanr xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực có nhiều rủi ro, trong khi giá thành sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao thường cao hơn so với sản phẩm thong thường khác, nhưng giá bán lại không cao, thị trường tiêu thụ thiếu tính ổn định.. nên việc nhân rộng các mô hình gập nhiều khó khăn.

***3.3. Tình hình triển khai đề án điểm trưng bày giới thiệu, sản phẩm nông sản an toàn, sản phẩm OCCOP theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh.***

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh.Văn bản số 1197/UBND-NN ngày 01/10/2021 của UBND huyện Lương Tài về việc triển khai Đề án xây dựng hệ thống điểm trưng bày, giới thiệu, cung ứng nông sản an toàn và sản phẩm OCOP huyện Lương Tài; *“Mỗi xã, thị trấn một sản phẩm*” xã có 01 Công ty là Công ty Tuấn Chang tham gia với 04 sản phẩm được Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP Tỉnh chấm điểm, đánh giá, xếp hạng 01sản phẩm đạt 3 sao, 3 sản phẩm đạt 4 sao;

**II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp xã vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc:

- Ảnh hưởng dịch covid nên khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Vùng, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trong trồng trọt, còn thấp so với tiềm năng sản xuất nông nghiệp của xã;

- Sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn xã mới tập trung chủ yếu vào việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Việc ứng dụng các công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất, công nghệ sinh học, ... trong sản xuất nông nghiệp để sản xuất ra các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế;

- Giá vật tư nông nghiệp tăng cao (phân bón, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản ...) ảnh hưởng lớn đến đầu tư sản xuất của người dân.

- Việc nhân ra diện rộng những mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC như: sản xuất lúa, rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Nhận thức của một bộ phận người chăn nuôi đối với công tác phòng, chống dịch bệnh còn thấp đặc biệt là các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, việc tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi chưa được thực hiện triệt để, đặc biệt đối với các loại vắc xin không được Nhà nước hỗ trợ;

- Các sản phẩm OCOP của xã là các sản phẩm đặc thù, được sản xuất tại các cơ sở nhỏ lẻ, số lượng sản phẩm còn ít nên phát triển sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Đa số các chủ thể vừa tham gia sản xuất, vừa tiếp cận thị trường tiệu thụ nên những kiến thức về tiếp cận thị trường còn nhiệu hạn chế.Đặc biệt chưa phát huy được nhiều trên ứng dụng công nghệ thông tin vào quảng bá sản phẩm và các sàn thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Trong thời gian tới nông nghiệp xã Minh Tân tập trung chủ yếu vào một số nội dung sau:

*- Về trồng trọt:* Ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, khả năng chống chịu cao với dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến (IPM, VietGAP,.... ) để tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng và giá trị gia tăng cao, trong đó:

+ Về lúa: Tập trung đưa cơ giới hóa vào sản xuất, từ khâu làm đất, gieo cấy, phun thuốc bảo vệ thực vật, thu hoạch và bảo quản chế biến. Xây dựng những vùng chuyên canh sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao áp dụng quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...

+ Về rau màu: Ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới, nhà kính, tưới tự động kết hợp dinh dưỡng, công nghệ canh tác không dùng đất (thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể) trong sản xuất các loại rau, củ, quả chất lượng cao. Mở rộng các vùng sản xuất rau màu chuyên canh, áp dụng quy trình sản xuất an toàn VietGAP, IPM, hữu cơ..., gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

*- Về chăn nuôi:*

+Ứng dụng công nghệ chuồng kín, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin (4.0) gắn với xử lý môi trường để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại công nghiệp tập trung.

*- Về thủy sản:*

+ Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới như: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin,cơ giới hóa, quy trình nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP vào phát triển nuôi cá thâm canh.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, kết hợp với quạt nước, sục khí nhằm mở rộng diện tích nuôi một số loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao như: cá trắm đen, cá điêu hồng, cá lăng chấm, ... trong phát triển nuôi ao, nuôi lồng.

- Về nước sạch và VSMT nông thôn: Tiếp tục tuyên truyền sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân trên địa bàn xã, duy trì 100% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Về Chương trình “Mỗi xã, thị trấn một sản phẩm” (OCOP):

+ Dự kiến 5 sản phẩm OCOP năm 2022.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

UBND xã đề nghị UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho các hộ nuôi trồng thuỷ sản trong ao như các hộ nuôi cá lồng ngoài sông.

Trên đây là tình hình triển khai và thực hiện trong các lĩnh vực Chăn nuôi,Thú y và Thủy sản; Nước sạch và VSMT nông thôn; Khuyến nông và PTNN ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã./.

 **TM.UBND XÃ MINH TÂN**

 **Chủ tịch**

 **Nguyễn Văn Đềm**